

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	8,000 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	0%	-

DT thuần	2024	
	185	YoY ▲ 51.0 ▲ 38.1%
	tỷ VNĐ	

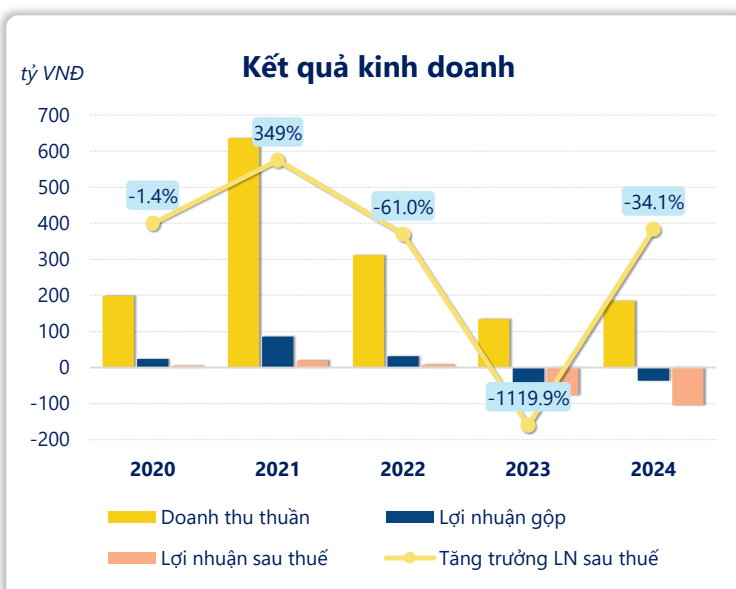
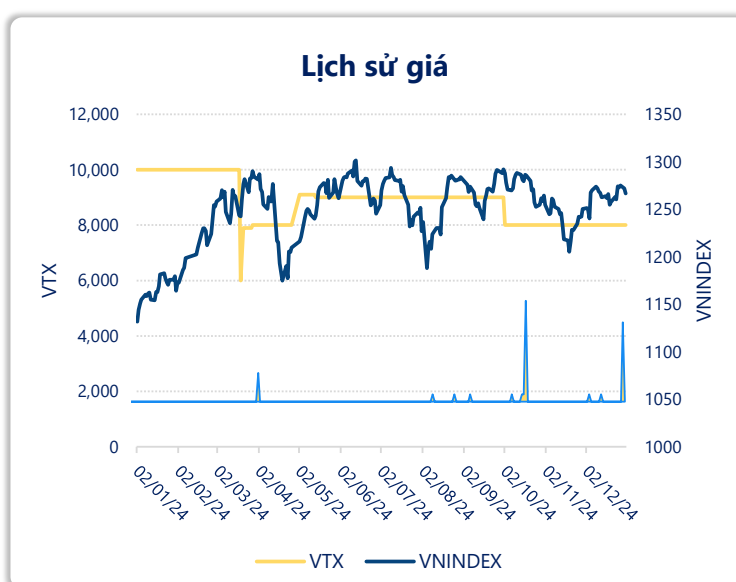
LN gộp	2024	
	-36.2	YoY ▲ 34.0 ▲ 48.4%
	tỷ VNĐ	

LN thuần	2024	
	-96.2	YoY ▲ 22.8 ▲ 19.0%
	tỷ VNĐ	

LN sau thuế	2024	
	-105	YoY ▼ 27.0 ▼ 34.1%
	tỷ VNĐ	

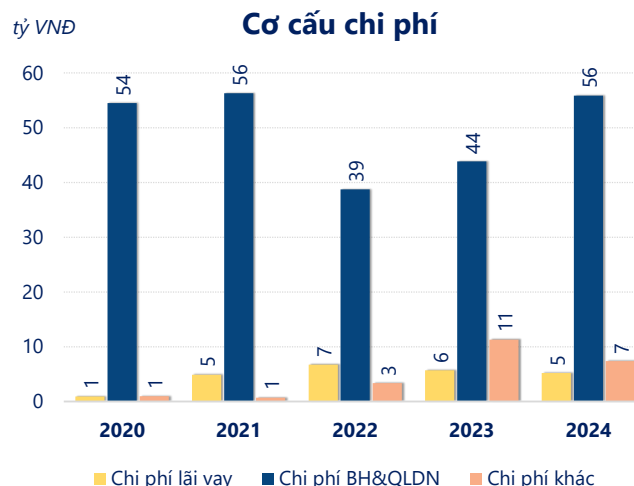
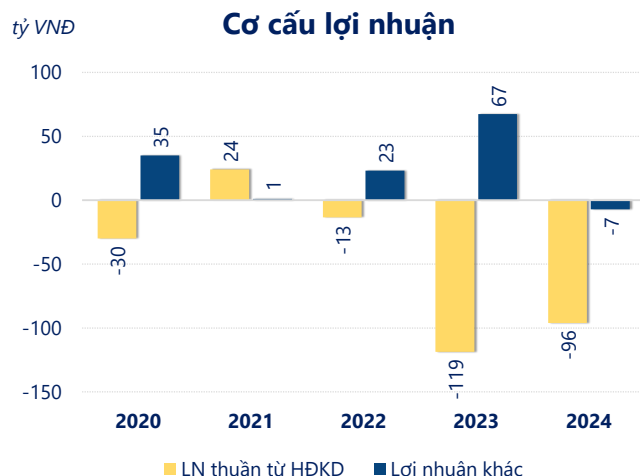
ROE	2024	
	-76.2%	+/- YoY ▼ 42.1%

ROA	2024	
	-39.7%	+/- YoY ▼ 19.4%



Năm **2024**, **VTX** ghi nhận doanh thu thuần **184.9** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **-104.7** tỷ đồng, lần lượt **tăng 38.1%** và **giảm 34.1%** so với năm trước.

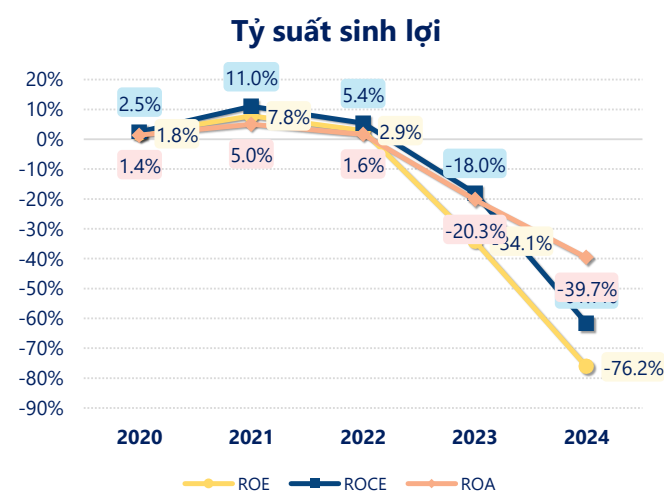
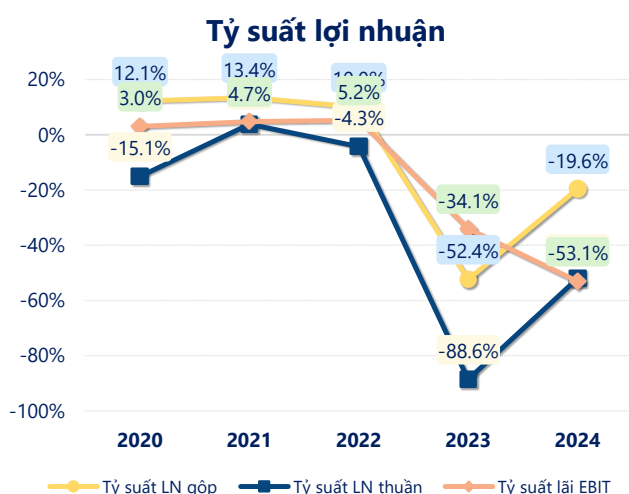
Doanh thu có sự tăng trưởng nhưng không đủ bù đắp các chi phí khiến lợi nhuận âm, dẫn đến **ROE** bằng **-76.2%** là dấu hiệu của tình hình kinh doanh đang xấu đi.



Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của **VTX** năm **2024 tăng lên 22.50** tỷ so với năm trước, nhưng vẫn lỗ 96.20 tỷ đồng. Khoản lỗ lớn nhất từ hoạt động kinh doanh trong 5 năm trở lại đây ghi nhận vào năm **2023** là 118.7 tỷ đồng. Cho thấy dấu hiệu tiêu cực trong hoạt động kinh doanh của công ty trong những năm gần đây.

Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **5.21** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng lên**, ở mức **55.82** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác bằng 7.39** tỷ đồng, **giảm xuống** so với năm trước.

ROE của VTX năm 2024 **giảm** so với năm trước còn **-76.2%**, đây là mức ROE **thấp nhất** trong vòng 5 năm gần đây.



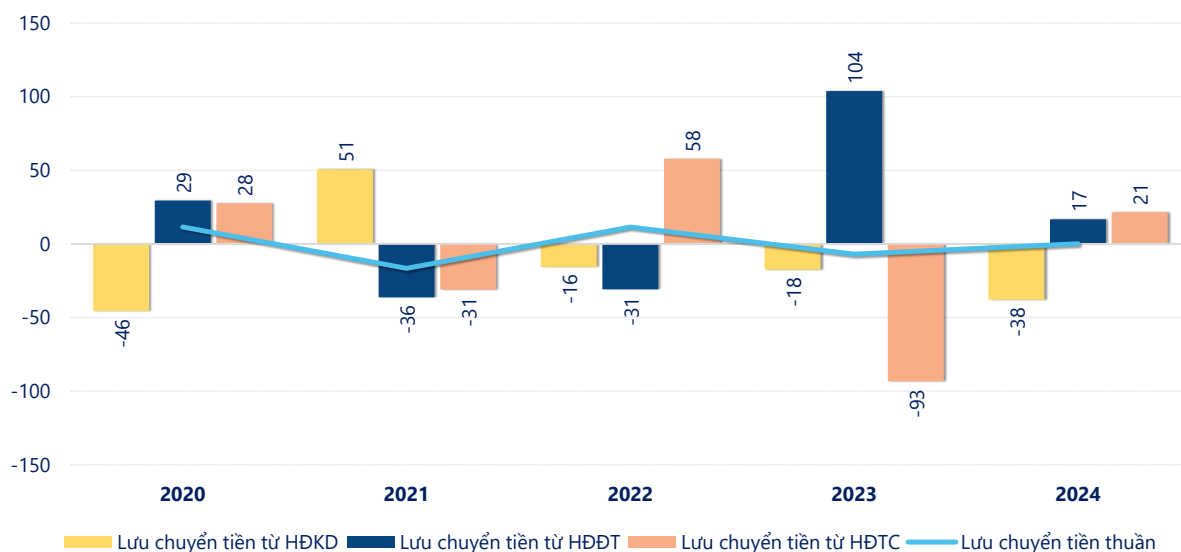
KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)

	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	198	636	312	134	185
Giá vốn hàng bán	174	550	280	204	221
Lợi nhuận gộp	24.1	85.4	31.1	-70.2	-36.2
Doanh thu HĐTC	1.43	0.09	0.96	1.00	1.07
Chi phí TC	1.04	5.07	6.72	5.70	5.21
Chi phí lãi vay	0.90	4.88	6.71	5.67	5.21
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0	11.6	5.23	5.46	3.81
Chi phí QLDN	54.5	44.6	33.5	38.4	52.0
LN thuần từ HĐKD	-30.0	24.1	-13.4	-119	-96.2
Lợi nhuận khác	35.1	1.05	23.1	67.4	-7.22
LN trước thuế	5.11	25.2	9.64	-51.3	-103
Lợi nhuận sau thuế	4.37	19.6	7.65	-78.0	-105
LNST của CĐ cty mẹ	4.37	19.6	7.65	-78.0	-105

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của VTX bằng **0.21** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (-6.98 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng - **37.89** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **16.61** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **21.49** tỷ đồng.